

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24/4/2024

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

2. Bà H' Hương Bkrông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Diệu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1075/2023/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXX-HNGĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 1 M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Đỗ Thanh H1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: B B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Đỗ Thanh H1 tìm hiểu yêu thương nhau tự nguyện, sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2021, có tổ chức lễ cưới, có ký kết hôn tại UBND xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk ngày 10/5/2022.

Sống chung hạnh phúc một thời gian thì đến đầu năm 2023, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau, ông H1 nhiều lần đe dọa làm tâm lý của bà H ảnh hưởng nặng nề, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên bà H có nguyện vọng xin được ly hôn với ông Đỗ Thanh H1.

Về con chung: Bà H và ông H1 có 01 con chung là Đỗ Bảo H2, sinh ngày 25/02/2022. Nguyện vọng của bà H là được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án ông Đỗ Thanh H1 trình bày: Ông H1 xác nhận những nội dung như bà H đã trình bày về quá trình tìm hiểu, kết hôn, con chung giữa ông H1 và bà H là đúng. Sống chung hạnh phúc một thời gian thì đến đầu năm 2023, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, trong đời sống chung thì ông H1 thừa nhận bản thân có lỗi, trong lúc nóng giận thì có cãi vã và đánh vợ, nay ông đã thấy những điểm sai của bản thân và cố gắng thay đổi để vợ chồng đoàn tụ, nuôi dạy con cái nên ông H1 không đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông H1 và bà H có 01 con chung là Đỗ Bảo H2, sinh ngày 25/02/2022. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ông bà ly hôn thì ông H1 chấp nhận giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên vì cháu còn nhỏ. Tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định

tại Điều 70, điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn ông Đỗ Thanh H1.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Đỗ Bảo H2, sinh ngày 25/02/2022 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Ông Đỗ Thanh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông H1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị đơn chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đỗ Thanh H1 cư trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Đỗ Thanh H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk ngày 10/5/2022 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày trong quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, ông H1 nhiều lần đe dọa làm tâm lý của bà H ảnh hưởng nặng nề, không còn khả năng đoàn tụ nên bà H có nguyện vọng được ly hôn với ông H1. Ông H1 cũng thừa nhận trong quá trình sống chung vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, bản thân ông H1 cũng có lỗi, trong lúc nóng giận thì có cãi vã và đánh vợ, nay ông đã thấy những điểm sai của bản thân và cố gắng thay đổi để vợ chồng đoàn tụ, nuôi dạy con cái nên ông H1 không đồng ý ly hôn với bà H.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác nhận trong quá trình sống chung bà H, ông H1 có phát sinh mâu thuẫn, về nguyên nhân cụ thể mâu thuẫn thì địa phương không nắm.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Đỗ Thanh H1 đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà H, ông H1 có 01 con chung là Đỗ Bảo H2, sinh ngày 25/02/2022. Bà Nguyễn Thị Thu H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên, ông H1 chấp nhận giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên trường hợp Tòa án giải quyết cho ông bà ly hôn. Do đó, vì quyền lợi, cũng như đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý của trẻ, cần giao con chung là cháu Đỗ Bảo H2 cho mẹ là bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Ông Đỗ Thanh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thu H, ông Đỗ Thanh H1 tự nguyện thỏa thuận ông H1 có nghĩa cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Đỗ Bảo H2 với mức cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên là phù hợp nên cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H, ông H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định. Bị đơn chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn ông Đỗ Thanh H1.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Đỗ Bảo H2, sinh ngày 25/02/2022 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung tuổi thành niên.

Ông Đỗ Thanh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Đỗ Thanh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Đỗ Bảo H2, sinh ngày 25/02/2022 với mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Đỗ Thanh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0004597 ngày 19/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Đỗ Thanh H1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- CCTHADS TP. BMT;
- UBND xã Dliê Yang, huyện Ea H'Leo.
- Các đương sự;
- Lưu: HS +VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lê Đình Thanh